TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Định

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng;

2. Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 771/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên toà số 798/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đoàn Văn K, địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N, địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2023 và các bản tự khai nguyên đơn anh Đoàn Văn K trình bày:

Anh Đoàn Văn K và chị Nguyễn Thị N kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã B ngày 01 tháng 01 năm 1994; sau khi kết hôn anh chị sống

cùng nhau tại thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm tính tình không hợp thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn tôn trọng nhau, cuộc sống ngày càng căng thẳng. Anh vì hai con đã chịu đựng gần 6 năm trời. Gần đây anh K phát hiện chị N có người mới thường xuyên nhắn tin và gọi điện qua điện thoại nói chuyện tình cảm với nhau. Nay anh K thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đoàn Văn C, sinh năm 1994 và Đoàn Văn A, sinh năm 1996, hiện tại con đã trên 19 tuổi, đã trưởng có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về phía bị đơn là chị Nguyễn Thị N trong suốt quá trình giải quyết vụ án không đến Toà án làm việc và không giao nộp tài liệu chứng cứ gì.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Đoàn Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị N; về con chung: Do các con đều trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Anh Đoàn Văn K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đoàn Văn K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị N hiện đang sinh sống tại thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng nên đây là vụ án về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Chị Nguyễn Thị N cũng không cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Toà án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn K và chị Nguyễn Thị N kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã B năm 1994 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không còn tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, ngột ngạt. Anh chị tuy sống chung cùng một nhà nhưng sống ly thân, cuộc sống của ai người ấy lo, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Hội đồng xét xử nhận định: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị N đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh K có đơn xin ly hôn chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh K và chị N có 02 con chung là Đoàn Văn C, sinh năm 1994 và Đoàn Văn A, sinh năm 1996, hiện tại con đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành có cuộc sống riêng nuôi dưỡng, anh K không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Đoàn Văn K và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Đoàn Văn K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn K

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về án phí: Anh Đoàn Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đoàn Văn K đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0001539 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Đoàn Văn K đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Đoàn Văn K, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định